

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA VÕ CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

TS. Vũ Minh Cường¹; TS. Vũ Trung Tuấn²; ThS. Trần Đình Tường³; TS. Nguyễn Văn Hải⁴

Tóm tắt: Văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam là sản phẩm của một quá trình lịch sử lâu dài, được hình thành và phát triển từ buổi đầu dựng nước và giữ nước cho đến nay. Trải qua bao thăng trầm lịch sử bảo vệ tổ quốc, võ cổ truyền Việt Nam đã hun đúc nên tinh thần thượng võ, niềm tự hào của dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa võ cổ truyền Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế là nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước hiện nay.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa, Văn hóa dân tộc Việt Nam, Võ cổ truyền Việt Nam.

Summary: The traditional culture of the Vietnamese people is the product of a long historical process, formed and developed from the early days of nation-building and defense to the present. Through the ups and downs of history in safeguarding the homeland, Vietnamese traditional martial arts have forged the spirit of martial excellence, a source of pride for the nation. Preserving and promoting the value of Vietnamese traditional martial arts in the context of international integration is an important task in building an advanced Vietnamese culture that remains deeply rooted in the national identity and aligns with the Party's and State's guidelines.

Keywords: Cultural identity, Vietnamese traditional culture, Traditional martial arts of Vietnam.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân tộc Việt Nam trải qua dòng lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã viết nên những trang sử hào hùng. Trong tiến trình lịch sử của dân tộc đã tạo nên nhân cách con người Việt Nam với các giá trị văn hóa, đạo đức, tinh thần yêu nước vô cùng đặc sắc. Cùng với thời gian, các giá trị này được lưu truyền bồi đắp qua các thế hệ, trở thành truyền thống tốt đẹp, là động lực và sức mạnh của cả dân tộc.

Lòng yêu nước của người dân Việt Nam được hình thành từ rất sớm, bắt nguồn từ tình yêu quê hương, xứ sở, tự hào dòng tộc và tự tôn dân tộc. Tình yêu nước một cách tự nhiên của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng dần phát triển thành chủ nghĩa yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền non sông đất nước, tinh thần độc lập dân tộc với ý chí tự chủ, tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, không chịu khuất phục trước các thế lực ngoại xâm. Nhìn lại lịch sử, dân tộc Việt Nam trải qua hàng nghìn năm chống giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước. Chính lòng yêu nước đã làm nên sức mạnh nội sinh, là nguồn lực không bao giờ cạn, bảo đảm cho sự trường tồn của đất nước. Nhiều tấm gương, biểu tượng cao đẹp của lòng yêu nước, của những anh hùng dân tộc đã được lịch sử ghi nhận.

Theo dòng lịch sử của dân tộc Việt Nam, từ thuở sơ khai lập quốc cho đến ngày nay, Võ cổ truyền (VCT) Việt Nam không ngừng phát triển, hấp thụ

tinh khí, vượng khí quốc gia để sáng tạo nên những môn phái võ lẫm lừng, ngoài ra còn giao lưu với nhiều môn phái của các quốc gia lân cận để từ đó hun đúc nên một nền võ thuật đa dạng, góp phần trong việc dựng nước và bảo vệ tổ quốc. Bên cạnh đó, VCT Việt Nam cũng làm nổi bật tinh thần thượng võ của dân tộc. VCT Việt Nam không chỉ đơn thuần là những bài võ nhằm rèn luyện kỹ năng, thể chất của con người, nâng cao khả năng tự vệ, hướng tới sự hòa hợp về thể chất và tinh thần mà thông qua việc tập luyện VCT còn khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc và tính nhân văn của con người Việt Nam. Do đó, việc giữ gìn và phát huy bản sắc VCT Việt Nam là hết sức cần thiết.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn điều tra, toán học thống kê...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam

Do đặc điểm vị trí địa lý và các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội mà trong suốt hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã phải đương đầu với nhiều thiên tai, địch họa, nhất là các cuộc chiến tranh đánh đuổi giặc ngoại xâm. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, bản lĩnh tự lực, tự cường của dân tộc đã giúp chúng ta tồn tại vững vàng và phát triển mạnh mẽ. Quá trình đấu tranh sinh tồn đó đã xây dựng, hun đúc nên truyền thống văn hóa, tinh thần thượng võ của dân tộc Việt Nam.

Khi xác định đặc trưng và bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam đều có những điểm chung nhất, đó là các phẩm chất: yêu nước, đoàn kết, cần cù, ngay thẳng, tài trí, dũng cảm, tình nghĩa, khoan dung, hiếu học và tôn kính tổ tiên. Bản sắc dân tộc về văn hóa là sự thống nhất trong tính đa dạng và phong phú của văn hóa các dân tộc, tôn giáo, vùng miền; là những phẩm chất được xây dựng, sáng tạo, chất lọc, kế thừa, phát huy từ đời này sang đời khác, tạo nên sức sống mãnh liệt của dân tộc Việt Nam.

2.2. Quá trình phát triển VCT Việt Nam

Võ cổ truyền Việt Nam là di sản văn hoá được hun đúc, kết tinh từ ngàn xưa của dân tộc ta. Võ cổ truyền là tên gọi chung cho các hệ phái võ do người Việt Nam sáng tạo, bồi đắp, bảo lưu và truyền bá rộng rãi qua nhiều thế hệ trong suốt trường kỳ lịch sử dân tộc. Võ cổ truyền Việt Nam xuất phát từ võ trận có những kỹ thuật, chiến thuật, đòn, thế, bài quyền, binh khí đặc thù. Với những kỹ pháp ấy, người Việt Nam đã dùng trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, mở mang và bảo vệ đất nước. Các môn phái võ là do cha ông ta sáng tạo hoặc được Việt hóa để phù hợp với thể trạng và triết lý nhân sinh quan của người Việt Nam.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, dân tộc ta đã xây dựng được nền võ học đặc trưng với nhiều môn phái khác nhau. Theo các chuyên gia nghiên cứu, VCT Việt Nam được chia thành các hệ phái như: Tổ Hà Thanh (miền Bắc); Tổ Bình Định (miền Trung); Tổ phương Nam (Nam Bộ); Các môn phái có nguồn gốc từ Trung Quốc; Võ việt kiều. Trong giới hạn bài viết này chỉ giới thiệu một số môn phái đặc trưng đại diện vùng miền của VCT Việt Nam.

2.2.1. Môn võ Nhất Nam

Nhất Nam là phái võ được khởi phát từ thừa sơ khai ở vùng đất tối cổ Châu Hoan - Châu Ái (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay) dưới dạng gia phái (dòng họ, gia tộc). Trước những năm 1980 của thế kỷ XX, dòng VCT ở vùng đất Thanh - Nghệ còn nằm trong tình trạng manh mún, tự phát, chưa có sự thống nhất và ghi nhận cụ thể. Phải đến năm 1982, một người con quê hương của đất Nghệ An, võ sư Ngô Xuân Bính người có công miệt mài theo học, tìm hiểu sâu về VCT trên vùng đất quê hương, đã dung hợp, thống nhất các chi phái, gia phái võ Hết quy tụ về một mối, với tên gọi: Nhất Nam. Chữ “NHẤT” ở đây là thuần nhất, không pha tạp các bài tập của bất cứ môn phái nào khác ở trong và ngoài nước; chữ “NAM” là nước Việt Nam.

Võ Nhất Nam thông qua đường quyền, ngọn cước là tinh thần “nhại công”. Chương môn phái võ

sư Ngô Xuân Bính giải thích: “Thuật biến tạo cái tinh của trời đất là Quyền. Muôn sinh mạnh bởi cái riêng. Tính hấp lực và chi tồn ở tại cái riêng, muôn vật hoá tồn cũng chính nhờ cái riêng”. Từ triết lý đây mà tinh thần của võ Nhất Nam bắt nhại cái mềm dai của giồng dây rừng, sắc bén của cật tre nứa, xù cứng gân guốc của cội mai, nhanh nhẹn khéo léo của loài khỉ, hùng dũng vũ bão của hổ, voi, nét uyển chuyển mềm mại của báo, mèo...

Với đặc điểm thể trạng nhỏ bé của người Việt, khi phải đối đầu với giặc phương Bắc to khoẻ, thể lực vượt trội, võ Nhất Nam lấy tránh né, kéo tỉ, triệt lực, hấp lực để phản đòn vào các huyết đạo trên người đối phương như cổ, mắt... và không chủ trương đối lực, đối đòn, đối chiêu... Võ sinh Nhất Nam không tập theo lối cương cứng mà tập trung vào luyện các môn công để khắc chế võ Tàu. Bài quyền võ Nhất Nam là một chuỗi động tác, có công, có thủ nhưng không chỉ là thế, là dũng mà phải là cái biến, cái khoáng đạt, tùy lúc, tùy thời điểm. Nguyên lí này sau trở thành tinh diệu trong nghệ thuật quân sự người Việt: “Lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh”. Các kỹ thuật tinh diệu, triệt phá là kết quả có được của bao đời để chống lại các thế đánh trường đao, trường thương, trường quyền của người phương Bắc.

Thời nhà Hồ, bởi hiệu quả sát thương cao nên võ Hết (Nhất Nam ngày nay) được sử dụng ở chốn cung đình để bảo vệ vua chúa. Nhiều cao thủ tập luyện võ Nhất Nam đã gia nhập đội quân của hoàng đế Quang Trung khi ông hành binh qua đất Thanh- Nghệ, tiến ra thành Thăng Long đại đuổi quân Thanh. Trong những trận huyết chiến nhiều võ sĩ của môn phái đã hy sinh vì nghiệp lớn để rồi sau này võ phái Nhất Nam lấy ngày mùng 5 tháng Giêng làm ngày giỗ Tổ môn phái...

Võ sư chương môn Ngô Xuân Bính sinh ra ở Vinh nhưng lại truyền dạy Nhất Nam ở Hà Nội. Lễ ra mắt làng võ thuật cổ truyền của môn phái Nhất Nam diễn ra vào ngày 23-10-1983. Ở thời điểm đó số người theo tập võ Nhất Nam lên tới hàng chục nghìn người ở hầu khắp các tỉnh thành phía Bắc. Hiện nay, nhiều tỉnh, thành phố đã đưa võ Nhất Nam vào trường học để dạy cho học sinh, sinh viên như là môn giáo dục thể chất. Đây là một hoạt động rất tích cực trong việc gìn giữ, phát triển và bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc.

Năm 1990, võ sư Ngô Xuân Bính và một số võ sư các môn phái khác được cử sang Liên Xô cũ theo một chương trình trao đổi văn hóa giữa hai nước. Môn võ Nhất Nam nhanh chóng được tiếp nhận bởi những nét võ đặc trưng thuần Việt, không pha

lẫn với các môn võ khác. Số võ sinh Nhật Nam ở Liên Xô cũ và các nước vùng Baltic lên đến hàng chục nghìn người theo học, trong đó tập trung tại Mátxcova và một số thành phố lớn.

2.2.2. Võ Bình Định

VCT Bình Định ra đời, tồn tại và phát triển song hành cùng lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta. Trải qua nhiều thế hệ lưu giữ, bồi đắp, nâng tầm, VCT Bình Định phát triển, lan tỏa rộng khắp, là kết tinh các giá trị tinh hoa văn hóa đặc trưng của vùng đất Bình Định, đã ăn sâu vào đời sống tinh thần của người dân. Theo dòng lịch sử, năm 1471 vua Lê Thánh Tông cho lập phủ Hoài Nhơn gồm 3 huyện Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn, từ đó, người Việt bắt đầu tiến vào sinh sống trên vùng đất Bình Định ngày nay. Vua Lê Thánh Tông đã cử các võ tướng, võ quan tài giỏi về võ nghệ của triều đình vào trấn giữ, nhà Lê muốn bình định vùng đất này lâu dài để nhân dân có cuộc sống yên ổn, phát triển mọi mặt. Các võ tướng, võ quan của triều đình đã ở lại đây sinh sống và truyền lại võ nghệ cho con cháu, cho dân làng và người bản địa, từ đó vùng đất Bình Định trở thành nơi có nhiều người tinh thông võ thuật.

Đến thời Tây Sơn, VCT Bình Định chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn biến đổi về chất, nhằm đáp ứng nhu cầu chiến đấu của cuộc khởi nghĩa với phạm vi và quy mô trước đây chưa có. Cuộc khởi nghĩa Tây Sơn là môi trường, là điều kiện thúc đẩy và hình thành diện mạo mới của VCT Bình Định. Thời Tây Sơn võ Bình Định là sự kết tinh và hòa quyện giữa các dòng võ, môn võ, phái võ khác nhau và quy tụ nhiều anh hùng hào kiệt, nhiều võ quan, võ sư nổi tiếng, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đã hun đúc nên dòng võ đậm nét tinh hoa của dân tộc, bổ sung vào kho tàng di sản võ học chân truyền của dân tộc ta. Từ thời Tây Sơn, di sản VCT Bình Định luôn được gìn giữ, bồi đắp và phát huy đến nay.

Ngày nay, để giữ gìn và phát huy nét văn hóa quý báu của dân tộc, công tác bảo tồn và phát huy giá trị VCT, tỉnh Bình Định đã xây dựng đề án bảo tồn và phát huy giá trị VCT Bình Định. Trong đó, việc đưa vào hoạt động Trung tâm võ thuật cổ truyền Bình Định từ năm 2013 là một trong những bước đi hết sức quan trọng, nhằm tập trung nguồn lực, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, võ sư, huấn luyện viên... xây dựng VCT Bình Định phát triển toàn diện. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ võ sư, huấn luyện viên để truyền dạy cho thế hệ kế cận được quan tâm. Việc đưa VCT Bình Định vào trường học trên địa bàn tỉnh cũng được thực hiện từ năm 2016 và được đưa vào nội dung thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng các cấp, đã thúc đẩy mạnh mẽ phong trào tập luyện trong học sinh. Đặc biệt, VCT Bình Định đã trở thành hoạt động truyền thống văn hóa của tỉnh.

Cùng với đó, công tác quảng bá được đẩy mạnh thông qua các chương trình, giải đấu trong nước và quốc tế. Giải VCT các võ đường Bình Định tranh cúp Hoàng đế Quang Trung được tổ chức hằng năm thu hút đông đảo các câu lạc bộ, võ đường tham gia thi đấu, giới thiệu những nét đặc trưng của môn phái đến với công chúng. Đặc biệt, Liên hoan quốc tế VCT Việt Nam được tổ chức định kỳ 2 năm một lần tại Bình Định là nơi giao lưu VCT trong nước và trên thế giới, qua đó đã góp phần quảng bá VCT Bình Định đến với bạn bè trong khu vực và quốc tế. Đến nay, đã có nhiều võ đường VCT Bình Định được thành lập truyền dạy ở nhiều nước trên thế giới.

2.2.3. Môn võ Nam Huỳnh Đạo

Môn phái võ Nam Huỳnh Đạo chính thức khai môn ngày 24 tháng 11 năm 2011. Chương môn sáng lập là Đại võ sư Huỳnh Tuấn Kiệt, ông là hậu duệ đời thứ 7 của Võ tướng Tổng Trấn Bắc Thành Nguyễn Huỳnh Đức đời nhà Nguyễn (1748 - 1819).



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

Ngài là người tài đức, văn võ kiêm toàn, có công mở mang và phát triển miền Nam Gia Định và chính là Tiên sư của dòng võ Huỳnh Gia. Đại võ sư chương môn Huỳnh Tuấn Kiệt vốn xuất thân từ dòng tộc có truyền thống nhiều đời Y - Võ, ông hấp thụ Võ công và Y gia trực tiếp từ ông nội và thân phụ, nguyên là lương y võ sư có tiếng lúc bấy giờ ở Long An. Riêng thân phụ của chương môn còn là dịch giả cuốn “Hoàng Hán Y Học” là một trong các tác phẩm y học cổ truyền có giá trị. Trên nền tảng dòng võ gia truyền Huỳnh gia kết hợp các nguyên lý, nguyên tắc mang tính chỉ đạo của Y gia, Thái gia, Phật gia.

Môn phái võ Nam Huỳnh Đạo đã quy tụ được hàng ngàn môn sinh và xây dựng được một đội ngũ cao đồ có trình độ học thuật và võ đạo, đồng thời xây dựng hệ thống võ đường mang tính hiện đại và chuyên nghiệp. Đã xây dựng được một môi trường văn hóa võ đạo trở thành truyền thống của bản môn. Trong các giờ võ đạo hàng tuần Sư phụ truyền thụ cho môn đồ các di sản về ngôn ngữ Nho, Nôm của ông cha ta, từ Kinh dịch, Y học... Môn phái luôn chú trọng rèn luyện nhân cách của môn sinh về Văn hóa Võ đạo để võ sinh biết cách kiềm chế tâm tính, tiến đến làm chủ bản thân. Với nguồn gốc gia truyền nhiều đời trong sự đúc kết tinh hoa của dân tộc, dung hợp các học thuật của Đông phương, môn võ Nam Huỳnh Đạo đã góp phần xây dựng một nền võ học mang bản sắc rất riêng của VCT Việt Nam.

Trong chủ trương đưa tinh hoa Võ dân tộc vào học đường nhằm tăng cường sức khỏe và đạo đức của học sinh sinh viên, Môn phái Nam Huỳnh Đạo đã phối hợp với Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện chương trình thí điểm phổ cập môn Võ dân tộc vào giờ học thể dục chính khóa. Thực tiễn cho thấy vừa mang tính thời sự đóng góp thiết thực vào chất lượng công tác Giáo dục thể chất nhà trường, nâng cao thể trạng tuổi trẻ Việt Nam đồng thời có giá trị gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể Võ dân tộc.

2.3. Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa VCT Việt Nam

2.3.1. VCT - Sự ra đời và tiến trình phát triển

Lịch sử nền võ học Việt Nam từng bước được hình thành, cùng sát cánh với những bước thăng trầm của lịch sử dân tộc. Hầu hết các nhà nghiên cứu đều thống nhất quan điểm cho rằng: nguồn gốc của võ thuật cổ truyền Việt Nam được bắt nguồn từ võ trận, nó được hình thành từ rất sớm nhưng phải đến thời Đại Việt mới được hoàn thiện về mặt học thuyết (bằng 2 tác phẩm binh thư của Trần Quốc Tuấn) và được chứng minh một cách hùng hồn qua

những chiến thắng oanh liệt trên thực tiễn giao tranh đánh giặc ngoại xâm.

Trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống lại giặc xâm lăng từ phương Bắc. Khi mà vũ khí chưa phát triển thì võ thuật là sức mạnh có tính khởi phát giúp ông cha ta đánh giặc. Nhưng đánh thắng giặc bằng cách nào, khi mà tương quan về thể lực giặc to khỏe hơn hẳn chúng ta. Thực lực ta không thể đối kháng theo lối đối đòn và trả miếng bằng sức mạnh cơ bắp. Muốn khắc chế được võ Tàu, người Việt cổ đã tìm ra một thể mạnh riêng, đó là tập luyện cho thân pháp cực kỳ mau lẹ, uyển chuyển để tránh được những đòn đánh trực diện của đối phương, rồi chọn cơ hội nhắm vào các điểm yếu, chỗ hiểm của địch mà ra đòn tấn công dứt điểm. Đây chính là tinh diệu nghệ thuật quân sự của ông cha ta: “Lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh”.

Nói như các võ sư môn phái Nhất Nam là: “học đạt cái tinh để chế cái nhiều, cái tĩnh để chế cái động, cái đột để phá cái ì, cái cong để chống cái cứng, cái thẳng để chống cái vòng... tất cả đều phải đạt đến độ quyền biến, tức tới mức thần quyền”. Do đó, về kỹ thuật cần tập trung vào các thể tấn thật cơ động, có độ biến ảo cao. Để đánh điểm huyết đối phương và chữa chạy cho mình hữu hiệu, VCT nghiên cứu kỹ hệ thống các huyết đạo trên cơ thể người và những bài thuốc chế từ cây cỏ, muông thú sẵn có để chữa trị.

2.3.2. Võ cổ truyền – Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam

Người Việt ta xưa nay quan niệm rằng: võ học là một trong những con đường để mỗi người có thể hướng tới tính chân – thiện – mỹ. Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng hòa những giá trị bền vững, phản ánh diện mạo, sắc thái, cốt cách, tâm hồn của một dân tộc, được thường xuyên hun đúc, bổ sung và lan tỏa trong dòng chảy lịch sử của dân tộc, trở thành tài sản tinh thần đặc sắc, tạo nên sức mạnh gắn kết cộng đồng và để phân biệt sự khác nhau giữa dân tộc này với dân tộc khác trong văn hóa cộng đồng nhân loại.

Trong chiến lược tiếp thị, quảng bá văn hóa của dân tộc Việt, VCT được xem như là một đại sứ thiện chí văn hoá và VCT Việt Nam đang làm một phần nhiệm vụ quảng bá văn hóa Việt đến với bạn bè trên Thế giới. Tuy nhiên, trước sự hội nhập quốc tế mạnh mẽ, cùng nhiều yếu tố tác động khách quan, nền võ học cổ truyền nước ta đã và đang đối mặt với nguy cơ thất truyền, lai tạp, mất gốc, do đó cần sự chung sức đồng lòng của các võ sư, cộng đồng người yêu võ thuật cổ truyền, cũng như toàn xã hội để bảo tồn và gìn giữ loại hình di sản văn hóa này của dân tộc

Việt Nam.

2.3.3. VCT - di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo tồn và phát huy

VCT Việt Nam là di sản văn hóa, thể hiện tinh thần và khí phách của dân tộc Việt Nam. Với những giá trị tinh hoa của võ Việt đang được mên mộ trên toàn cầu mà Liên đoàn VCT Việt Nam đang hướng đến việc đưa VCT vào chương trình môn học giáo dục thể chất của các trường phổ thông. Việc đưa VCT vào học đường không chỉ giúp học sinh rèn luyện thể chất một cách đơn giản nhất mà còn hướng các em học được tinh thần tôn sư trọng đạo và sự tự tôn dân tộc. Bên cạnh đó sẽ hướng các em rèn luyện cốt cách, nghĩa khí qua những bài quyền đơn giản. Do đó, học VCT còn là học đạo, học làm một chính nhân quân tử. Đó cũng là cách giúp các em trực tiếp được học lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta qua những bài võ, những môn phái và cả những vị võ tướng tài ba. Đó là cách khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc của thế hệ trẻ.

Hiện nay, trên cả nước nhiều tỉnh, thành phố đã đưa VCT Việt Nam vào trường học như là môn giáo dục thể chất chính khóa để dạy cho học sinh và sinh viên. Đây là một hoạt động rất tích cực trong việc gìn giữ, phát huy, phát triển và bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc Việt. Chúng ta phải giữ cho được bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam để tự tin trong hội nhập và giao lưu quốc tế là việc làm có ý nghĩa hết sức quan trọng. Vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị VCT Việt Nam đang là mối quan tâm của các cấp lãnh đạo và những người yêu quý, tâm huyết với VCT Việt Nam.

3. KẾT LUẬN

VCT Việt Nam là chất kết dính con người Việt, tạo nên một văn hoá Việt Nam đậm đà bản sắc riêng trong su thế hội nhập quốc tế. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, đến nay vẫn giữ nguyên vẹn bản sắc văn hóa, tinh thần người Việt. VCT Việt Nam là di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng được Unesco công nhận, là môn thể thao mang tính đối kháng có luật lệ thi đấu, quy định chặt chẽ. VCT không chỉ đơn thuần là để rèn luyện kỹ năng, khả năng tự vệ, nâng cao thể lực mà còn khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, tinh thần thượng võ và tính nhân văn của con người Việt Nam.

Trong chiến lược phát triển, Liên đoàn võ thuật cổ truyền Việt Nam đã góp phần trong việc bảo tồn và gìn giữ những tinh hoa văn hóa của dân tộc, tích cực thúc đẩy để đưa VCT vào các nhà trường dạy cho học sinh và sinh viên, thế hệ tương lai của đất nước nhằm giáo dục truyền thống, bảo tồn văn hóa,

phát huy giá trị và niềm tự hào dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó còn không ngừng mở rộng, phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Ngô Xuân Bính (2010). “*Nhất Nam căn bản tập 1-2-3-4-5*”. Nxb. Thế giới.
3. Huỳnh Tuấn Kiệt - Huỳnh Quốc Thắng (2020) “*Võ đạo Việt Nam và truyền thống Nhân văn thượng võ*”, Nxb. TP Hồ Chí Minh
4. Nguyễn An Pha (2019), “*VCT Bình Định*”. Nxb. TP Hồ Chí Minh.
5. Phan Trọng Thường (2022), “*Văn hóa và văn nghệ trong tiến trình giao lưu, hội nhập quốc tế*”. Tạp chí Tuyên giáo.
6. <http://www.vocotruyenvietnam.vn>

Nguồn bài báo: Hiện nay, trên cả nước nhiều tỉnh, thành phố đã đưa VCT Việt Nam vào trường học như là môn giáo dục thể chất chính khóa để dạy cho học sinh và sinh viên. Đây là một hoạt động rất tích cực trong việc gìn giữ, phát huy, phát triển và..

Ngày nhận bài: 10/2/2024; **Ngày duyệt đăng:** 15/5/2024.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)